TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Đặng Huy Du

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị NTNA, sinh năm 1996; ĐKHKTT: Số 217 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh NVH, sinh năm 1967; nơi cư trú: D, Cộng hòa liên bang Đức; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị NTNA trình bày:

Năm 2015, chị có sang Cộng hòa liên bang Đức du học và có quen biết anh NVH. Sau một thời gian quen biết, tìm hiểu, chị và anh NVH đã quyết định tiến tới hôn nhân. Chị và anh NVH có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức vào ngày 27/6/2016. Sau khi kết hôn, chị và anh NVH có chung sống với nhau được một năm thì quan hệ vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng

bất đồng về tuổi tác, quan điểm sống, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay, chị về Việt Nam thăm gia đình, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh NVH không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng là không có được nên chị đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh NVH để hai bên giải phóng cho nhau, mỗi bên tự ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh NVH không có con chung và không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong Đơn trình bày gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh NVH trình bày thống nhất với chị NTNA về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Anh NVH có quan điểm đồng ý với yêu cầu ly hôn mà chị NTNA đưa ra. Anh NVH thống nhất lời khai với chị NTNA về việc vợ chồng không có con chung và tài sản chung, cùng có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh NVH đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị NTNA có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh NVH. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh NVH hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị NTNA và bị đơn anh NVH đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị NTNA và anh NVH.

- *Về nội dung:*

[3] Chị NTNA và anh NVH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27 tháng 6 năm 2016. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị NTNA và anh NVH cùng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về tuổi tác, quan điểm sống, lối sống, khả năng đoàn tụ không có. Nay, cả hai bên cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên việc chị NTNA có đơn xin ly hôn với anh NVH là có căn cứ chấp nhận. Xét quan hệ hôn nhân của chị NTNA và anh NVH là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị NTNA đối với anh NVH.

[5] Về con chung và tài sản chung: Chị NTNA và anh NVH thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị NTNA là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị NTNA và anh NVH được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị NTNA.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị NTNA được ly hôn anh NVH.

2. Về con chung: Chị NTNA và anh NVH không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị NTNA không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị NTNA phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị NTNA đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000666 ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, được trừ vào tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị NTNA phải chịu. Chị NTNA đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:

- Chị NTNA được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

- Anh NVH được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Phích